

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 387/2024/DS-ST
Ngày 30 - 9 - 2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Siêng
- Ông Cao Thanh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoa - Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25 /2024/TLST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2024/QĐXX ST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 1138/2024/QĐST-HPT ngày 13/9/2024 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Công ty T1

Địa chỉ: Lầu H, 9, 10 Tòa nhà G, số B P, phường F, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thế P, sinh năm 1996

Địa chỉ: Lầu H, 9, 10 Tòa nhà G, số B P, phường F, Quận B, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Dương Chí H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Ông Võ Thế P yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Thế P trình bày:

Ngày 16/10/2015 ông Dương Chí H ký hợp đồng tín dụng số 2W002642273 với Công ty T1 để vay số tiền 29.990.000đồng, lãi suất 5%/ tháng, mục đích mua xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biêm kiểm soát số 77C1-35744. Theo đó, vào ngày 15 hàng tháng ông H phải thanh toán cho Công ty T1 số tiền 2.889.305đồng, liên tục trong 15 kỳ trả góp, bắt đầu từ ngày 15/11/2015 đến ngày 15/01/2017. Ông H có thể chấp cho Công ty T1 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Từ khi ký hợp đồng, ông H chưa thanh toán tiền cho công ty K gốc và lãi suất theo thỏa thuận. Công ty đã nhiều lần yêu cầu ông H thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng ông H không trả. Do đó, nay Công ty T1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Dương Chí H trả cho Công ty T1 số tiền 44.278.700đ (Bốn mươi bốn triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm đồng), trong đó tiền gốc là 29.990.000đồng, tiền lãi theo thỏa thuận theo hợp đồng 8.221.156đồng, tiền lãi quá hạn 6.067.544đồng. Công ty T1 không yêu cầu ông Dương Chí H thanh T thêm các khoản lãi phát sinh kể từ thời điểm Tòa án xét xử vụ án, đồng thời không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe máy.

- Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Dương Chí H trình bày:

Ông Dương Chí H thừa nhận ngày 16/10/2015 ông có vay của Công ty T1 số tiền 29.990.000đồng, lãi suất 5%/ tháng, mục đích mua xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter. Hiện nay ông còn nợ Công ty số tiền gốc và lãi tổng cộng 44.278.700đ (Bốn mươi bốn triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm đồng). Do công việc làm ăn bị thua lỗ nên không có tiền trả cho Công ty. Ông H xin trả dần số tiền trên cho Công ty T1 SAION mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, về thủ tục nhận và xử lý đơn khởi kiện chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 191, Điều

195 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thời hạn chuẩn bị xét xử đã vi phạm quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1, buộc ông H trả cho Công ty T1 SAISON số tiền 44.278.700đồng (trong đó: tiền nợ gốc là 29.990.000đồng, tiền lãi chưa thanh toán theo thỏa thuận 8.221.156 đồng, lãi quá hạn là 6.067.544 đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn G, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 yêu cầu ông Dương Chí H trả cho Công ty T2 tiền 44.278.700đ (Bốn mươi bốn triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 29.990.000đồng, tiền

lãi chưa thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng 8.221.156 đồng, lãi quá hạn là 6.067.544 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 16/10/2015 ông Dương Chí H có vay của Công ty T1 số tiền 29.990.000đồng, lãi suất 5%/ tháng, mục đích mua xe máy nhãn hiệu Yamaha. Do đó, căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định, việc Công ty cho ông H vay số tiền 29.990.000đồng là có thật và đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Ông H thừa nhận hiện nay ông còn nợ Công ty T1 tổng số tiền gốc và lãi là 44.278.700đồng. Do công việc làm ăn bị thua lỗ nên ông H xin trả dần số tiền trên cho Công ty T1 mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

[2.2] Xét hợp đồng vay tài sản giữa Công ty T1 và ông H là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, yêu cầu của Công ty T1 là phù hợp với quy định tại Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc ông H trả cho Công ty T1 tổng cộng 44.278.700đồng (trong đó: tiền nợ gốc là 29.990.000đồng, tiền lãi chưa thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng 8.221.156 đồng, lãi quá hạn là 6.067.544 đồng) là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.3] Ông Dương Chí H xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ không phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phù hợp với nhận định trên nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Chí H phải chịu theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho Công ty T1 số tiền 1.107.000đ (Một triệu một trăm linh bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1. Buộc ông Dương Chí H trả cho Công ty T1 44.278.700đ (Bốn mươi bốn triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm đồng), trong đó nợ gốc là 29.990.000đồng, tiền lãi chưa thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng 8.221.156 đồng, lãi quá hạn là 6.067.544 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Dương Chí H phải chịu 2.214.000đ (hai triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho Công ty T1 1.107.000đ (Một triệu một trăm linh bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006114 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

3. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Bích